TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 10 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lương Văn Hòa.

2. Bà : Lý Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Lâm Thăng Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cà N, sinh năm 1991. Địa chỉ: số G, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh DINH HAI THANH (Đinh Thanh H), sinh năm 1977. Địa chỉ: A James Ave S Burnsville M (Hoa Kỳ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cà N trình bày: Vào năm 2017, chị và ông Đinh Thanh H quen biết với nhau do anh H về Việt Nam du lịch. Đến năm 2018, cả hai tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân huyện M và được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2018. Sau khi kết hôn chị và anh Đinh Thanh H sống chung với nhau tại S được 05 tháng (thời gian sống chung). Sau đó, anh Đinh Thanh H về nước thăm, làm thủ tục bảo lãnh chị nhưng do phỏng vấn không đạt nên chị không đi được. Do cách xa về mặt địa lý, mỗi người sống một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 con chung là bé Đinh Lam A, sinh năm 2019, hiện đang sống cùng

chị. Thời gian chung sống hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và từ năm 2022 đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị Nguyễn Thị Cà N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Cà N yêu cầu được ly hôn với anh DINH HAI THANH (Đinh Thanh H).

- *Về con chung*: Yêu cầu giao cháu Đinh Lam A cho chị là nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành và cha là ông DINH HAI THANH (Đinh Thanh H) cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị Nguyễn Thị Cà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Dinh Hai T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử Dinh Hai Thanh vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Cà N xin rú lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh D Hai Thanh cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Lam A, giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Dinh Hải T1 và yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày và nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án sau khi trình bày và đánh giá chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Cà N và anh Dinh Hải T1 ly hôn và giao cháu Đinh Lam A, sinh ngày 15/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Cà N trực tiếp nuôi tới tuổi trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng uôi con do các đương sự không yêu cầu nên không đặc ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng**:**

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cà N yêu cầu được ly hôn với bị đơn Dinh Hai T; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh Dinh Hai T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên Tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Cà N rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Dinh Hải T1 cấp dưỡng nuôi con, do chị có khả năng kinh tế có thể tự chăm sóc nuôi dưỡng tốt cho con. Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo quy định tại khoản 1 Điều 244 củaBộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn Dinh Hai T là người có quốc tịch Hoa Kỳ, hiện nay cũng đang sinh sống tại địa chỉ số13521 James Ave S Burnsville M (Hoa Kỳ). Sau khi thụ lý vụ án, ngày 10/10/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 35/TB-TLVA ngày 05/10/2023 cho cho anh D Hai Thanh để thông báo cho Dinh Hai T biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị N. Sau đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 681/BTP-PLQT ngày 19/3/2024 thông báo về kết quả ủy thác tư pháp là đã thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Dinh Hai T và thông báo về kết quả ủy thác tư pháp là cơ quan Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 04/01/2024 bằng phương thức "Tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự", kèm theo văn bản là toàn bộ hồ sơ thực hiện việc ủy thác tư pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Dinh Hai T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và Dinh Hai T là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2018 được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và Dinh Hai T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 05 tháng thì anh Dinh Hai T về Hoa Kỳ làm thủ tục bảo lãnh chị Na sang Hoa Kỳ sống cùng anh nhưng do phong vấn không đạt nên chị N không đi được. Từ đó vợ chồng sống cách xa nhau mỗi người một nơi nên tình cảm cũng phai nhạt và từ năm 2022 đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, việc kết hôn giữa chị N và Dinh Hai T là do tự quen biết tìm hiểu nhau. Sau khi cưới một thời gian thì vợ chồng sống cách xa nhau và không thường xuyên gặp nhau, khi có mâu thuẫn không tìm biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại không liên lạc với nhau, mỗi người sống một nơi. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng của chị N và Dinh Hai T không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Dinh Hai T của chị N là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị N trình bày là vợ chồng có 01 con chung sinh ngày 15/7/2019, hiện nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng nên chị có nguyên vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D Hai Thanh cấp dưỡng cho cháu Đinh Lam A. Xét thấy, chị N và anh Dinh Hai T chung sống với nhau có 01 người con chung là cháu Dinh Lam A1, từ khi sinh ra đến nay chị N là người trực tiếp nuôi cháu Đinh Lam A ở Việt Nam, còn anh Dinh Hai T thì sống ở Hoa

Kỳ cũng ít tới lui thăm cháu. Đồng thời, từ khi nhận được thông báo của Tòa án đến nay thì anh Dinh Hai T cũng không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu A, ổn định tâm lý và đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu Đinh Lam A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con cho anh Đinh Hai T2 không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Hai T2 không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Cà N1 không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: chị Nguyễn Thị Cà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng và chi phí ủy thác tư pháp 95 USD (đôla Mỹ) theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Dinh Hai T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 116, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cà N được ly hôn với anh Dinh Hai T (Đinh Thanh H).

- Về con chung: Giao cháu Đinh Lam A, sinh ngày 15/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Cà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Dinh Hai T, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dinh Hai T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Cà N không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Dinh Hai T (Đinh Thanh hải) cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Cà N có quyền yêu cầu khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Cà N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu 0009997 ngày 04/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Nguyễn Thị Cà N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Dinh Hai T không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: chị Nguyễn Thị Cà N phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0060845 ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị N đã nộp xong.

- Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Cà N phải chịu 95 USD (Chín mươi lăm đôla Mỹ), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng 95 USD (Chín mươi lăm đôla Mỹ) theo các chứng từ giao dịch tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C chi nhánh S vào ngày 11/10/2023. Như vậy, chị Nguyễn Thị Cà N đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cà N cư trú tại Việt Nam, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dinh H1 T cư trú tại nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Các đương sự (02);*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);*
- *Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);*
- *UBND huyện Mỹ Xuyên (01);*
- *Lưu HSVA - Tổ HCTP (02).*

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy